

Số: 86/QĐ-UBND

Sơn Lĩnh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi
Ngân sách quý II năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN LĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách và văn bản hướng dẫn số 1931/STC-NS ngày 24/5/2018 của Sở Tài chính;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 29/12/2024 của HĐND xã Sơn Lĩnh về việc phê chuẩn dự toán thu, chi Ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của Công chức TC-KT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán Thu - Chi Ngân sách quý II năm 2024 của xã Sơn Lĩnh.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng UBND xã, Tài chính - Kế toán, các tổ chức ban ngành và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Hương Sơn;
- Phòng TCKH huyện Hương Sơn;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, P chủ tịch UBND;
- UBMTTQ, các ban ngành đoàn thể ;
- Thôn trưởng 7 thôn ;
- Lưu: VP, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Phạm Hùng Toán

Sơn Lĩnh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

BIÊN BẢN
Về việc công khai số liệu thu chi quý II năm 2024

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND xã Sơn Lĩnh về việc công khai số liệu thu chi ngân sách xã quý II năm 2024;

Hôm nay, vào hồi 8h ngày 16/07/2024 tại trụ sở UBND xã Sơn Lĩnh tiến hành lập biên bản niêm yết công khai số liệu thu, chi ngân sách quý II năm 2024, cụ thể như sau:

I. Thành phần bao gồm:

- | | |
|------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông: Phạm Hùng Toán | Chức vụ: Q. Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông: Trần Phi Long | Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã |
| 3. Ông: Trần Văn Hoàn | Chức vụ: Thanh tra nhân dân |
| 4. Ông: Nguyễn Lê Nin | Chức vụ: Phó chủ tịch HĐND xã |
| 5. Ông: Lê Quang Phong | Chức vụ: Văn phòng - TK (Thư ký) |
| 6. Ông: Phan Tiến Dũng | Chức vụ: Công chức TC-KT |

II. Nội dung:

1. Công khai số liệu thu chi quý II năm 2024 (Chi tiết có biểu mẫu số liệu đính kèm biên bản)

2. Hình thức công khai:

- Niêm yết tại một cửa trụ sở UBND xã
- Cổng thông tin điện tử xã.
- Nhà văn hóa 7 thôn

2.3. Thời gian công khai: Từ ngày 16/7/2024 đến ngày 16/8/2024

2.4. Địa điểm công khai: Tại Trụ sở UBND xã; Cổng thông tin điện tử xã, nhà văn hóa 7 thôn

2.5. Giao bộ phận tài chính ngân sách xã phối hợp với Văn phòng UBND xã tổng hợp các ý kiến phản hồi trong quá trình công khai.

Buổi làm việc kết thúc vào hồi 10 giờ cùng ngày, các thành phần tham gia được thông qua và cùng thống nhất các nội dung./.

Thư Ký


Lê Quang Phong


Q. Chủ tịch

Phạm Hùng Toán

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.354.468	4.713.872	74,18
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	16.000	72.261	451,63
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	343.000	49.617	14,47
3	Thu bổ sung	5.995.468	1.569.490	26,18
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.995.468	1.258.640	20,99
	- Bổ sung có mục tiêu		310.850	
4	Thu chuyển nguồn		3.022.503	
II	TỔNG SỐ CHI	6.234.634	2.499.828	40,10
1	Chi đầu tư phát triển	225.000	1.095.196	486,75
2	Chi thường xuyên	5.885.450	1.404.632	23,87
3	Dự phòng	124.184		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	6.751.468	6.394.468	4.754.392	4.713.872	70,42	73,72
I	Các khoản thu 100%	56.000	56.000	72.184	72.261	128,90	129,04
1	Phí, lệ phí	10.000	10.000	4.310	4.310	43,10	43,10
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	40.000	40.000	57.390	57.390	143,48	143,48
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			10.484	10.561		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	6.000	6.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	700.000	343.000	90.215	49.617	12,89	14,47
1	Các khoản thu phân chia	100.000	80.000	6.330	5.970	6,33	7,46
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			1.626	1.288		
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000	80.000	4.704	4.682	4,70	5,85
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	600.000	263.000	83.885	43.647	13,98	16,60
2.1	Thu tiền sử dụng đất	500.000	225.000	45.206	20.343	9,04	9,04
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	35.000	10.500	9.426	2.828	26,93	26,93
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	65.000	27.500	29.252	20.477	45,00	74,46
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân						
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			3.022.503	3.022.503		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.995.468	5.995.468	1.569.490	1.569.490	26,18	26,18
1	Thu bổ sung cân đối	5.995.468	5.995.468	1.258.640	1.258.640	20,99	20,99
2	Thu bổ sung có mục tiêu			310.850	310.850		

